



TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

Tháng 7

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 70 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG

(15/7/1950 – 15/7/2020)

KỶ NIỆM 73 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH – LIỆT SỸ

(27/7/1947 (7) 27/7/2020)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUANG VINH MUÔN NĂM !



TỔ BIÊN TẬP: BAN TỔ CHỨC – KIỂM TRA TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

SĐT: 02913.949400; Gmail: btckt2012@gmail.com

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ VẪN LUÔN LÀ BÀI HỌC VÔ GIÁ



*Bác Hồ thăm hỏi chiến sĩ thi đua Phạm Trung Pôn
bị mù hai mắt nhưng đã có sáng kiến cải tiến nông cụ*

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc đối với thương binh, gia đình liệt sỹ. Tình thương bao la ấy của Người là bài vô cùng học quý giá, trường tồn với thời gian.

Trong cuộc đấu tranh cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho đất nước của nhân dân ta, có biết bao nhiêu chiến sỹ cộng sản, quân chúng yêu nước đã ngã xuống, hy sinh nơi chiến trường khốc liệt để xây nên giang sơn gấm vóc hôm nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “Máu đào của các liệt sỹ ấy đã làm cho lá cờ cách mạng thêm đỏ chói. Sự hy sinh anh dũng của liệt sỹ đã làm cho đất nước ta nở hoa độc lập, kết quả tự do. Nhân dân ta đời đời ghi nhớ công ơn các liệt sỹ...”. Chiến tranh kết thúc, có những người con đã trở về từ trận tuyến, nhưng cũng có không ít những người mãi mãi ra đi, lại có những người đã để lại một phần máu thịt của mình - các anh trở về với những thương tật trên cơ thể vì lý tưởng cách mạng cao đẹp.

Tháng 6-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị chọn một ngày trong năm làm “Ngày thương binh” để nhân dân ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, yêu mến thương binh, gia

đình liệt sỹ và những người có công với đất nước. Thực hiện chỉ thị của Người, Hội nghị tru bị gồm đại biểu các cơ quan, ban, ngành ở trung ương và địa phương đã họp ở xã Phú Minh (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) bàn bạc, nhất trí đề nghị lấy ngày 27-7-1947 làm “Ngày thương binh, liệt sỹ”. Từ đó, ngày 27-7 hằng năm trở thành “Ngày thương binh, liệt sỹ” trong cả nước.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thương binh, liệt sỹ - những người đã công hiến xương máu, hy sinh tính mạng của mình để bảo vệ độc lập, tự do cho Tổ quốc, hạnh phúc cho nhân dân. Dù bận trăm công nghìn việc nhưng Người vẫn luôn dành thời gian để quan tâm, thăm hỏi, động viên các đồng chí thương binh, liệt sỹ cùng gia đình họ. Nội dung tư tưởng, những tình cảm thiêng liêng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cho thương binh, liệt sỹ được thể hiện một cách nhất quán, xuyên suốt, cụ thể, thiết thực trong rất nhiều bài nói, bài viết, trong hành động và việc làm của Người.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác thương binh, liệt sỹ là một hình thức xây dựng “*tượng đài kỷ niệm*” trong lòng dân chúng để các thế hệ kế tiếp ghi nhớ công ơn, chiến công của những con người ưu tú đã ngã xuống vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc và cuộc sống yên bình của nhân dân. Tư tưởng này được thể hiện rõ nhất trong các bức thư Hồ Chí Minh viết nhân dịp ngày 27-7. Trong lá thư đầu tiên, Người nhấn mạnh đến mục đích cao cả này với những lời thống thiết: “*Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp, cha mẹ, anh em, vợ con, thân thích, họ hàng ta bị đe dọa. Cửa cải, ruộng nương, nhà cửa, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù, để giữ gìn đất nước cho chúng ta. Đó là những chiến sỹ mà nay một số thành ra thương binh. Thương binh là những người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào, mà các đồng chí chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy Tổ quốc, đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ những người con anh dũng ấy*”. Từ những rung động sâu sắc tận đáy lòng, thương tiếc và trân trọng, Người đi đến một quan niệm khái quát về thương binh, liệt sỹ. Đó là những người “*quyết hy sinh tính mệnh họ, để giữ gìn tính mệnh của đồng bào. Họ hy sinh gia đình và tài sản của họ để bảo vệ gia đình và tài sản của đồng bào. Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Họ là những chiến sỹ anh dũng của ta. Trong đó, có người đã bỏ lại một phần thân thể ở trước mặt trận. Có người đã bỏ mình ở chiến trường. Đó là những thương binh, đó là tử sỹ*”.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá chính xác ý nghĩa và giá trị của sự hy sinh vì độc lập, tự do của các chiến sỹ. Người nâng công tác thương binh, liệt sỹ lên ngang tầm một hoạt động văn hóa, như là một sự kế tục, ở quy mô toàn xã hội, truyền thống nhân nghĩa “*uống nước nhớ nguồn*”, “*đền ơn đáp nghĩa*”, “*ăn quả nhớ người trồng cây*” của dân tộc Việt Nam.

Đặc trưng nổi bật trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thương binh, liệt sỹ là chủ nghĩa nhân văn mà cốt lõi là lòng thương người. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, lòng thương người phát triển với mức độ cao; nó đồng nghĩa với việc thực hiện các quyền cơ bản về sự phát triển toàn diện của con người. Từ lòng yêu thương những người nghèo khổ ở quê hương, những người đi phu làm đường Cửa Rào (Nghệ An) bị đánh đập, đói khát, đồng bào bị áp bức, bóc lột, Nguyễn Ái Quốc mở rộng đến sự thông cảm, yêu thương tất cả nhân dân lao động trên thế giới, kính trọng những người dũng cảm hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc mình. Người đã khóc khi nghe tin Thị trưởng Cóc - một nhà yêu nước Ai-xơ-len bị bắt cầm tù đã tuyệt thực đến chết và nghĩ đến tấm gương hy sinh của nhà yêu nước Việt Nam Tống Duy Tân “*thà chết không đầu hàng*”. Từ đó, Người đi đến nhận thức rằng, cái chết của họ làm cho Tổ quốc họ sống lại, lòng can đảm của họ bất diệt.

Lòng thương người của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở sự đồng cảm với những người thân trong gia đình bị mất con, em vì hy sinh cho Tổ quốc, song rất đỗi tự hào vì được “*Tổ quốc ghi công*”. Thật vô cùng xúc động và cảm kích khi đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi bác sỹ Phạm Đình Tụng, khi được tin con trai ông hy sinh: “*Ngài biết rằng tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Nước Việt Nam là gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Nhưng cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước. Thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi; vật chất họ mất nhưng tinh thần họ vẫn luôn luôn sống với non sông Việt Nam*”.

Lòng thương người gắn với lòng kính yêu thương binh, liệt sỹ quyện chặt vào nhau, nâng cao ý thức giáo dục đạo đức, tư tưởng chính trị phù hợp với yêu cầu và nhiệm vụ cách mạng của đất nước, dân tộc. Không phải sự mất mát nào cũng làm chúng ta kính trọng, học tập, dù có thương cảm, mũi lòng, ngoại trừ hy sinh cho đất nước, làm cho cuộc sống hiện tại và tương lai mãi mãi tồn tại và phát triển. Đó là những cái chết làm nên sự sống và trở thành bất tử. Tình cảm thân thiết, tình nghĩa đồng chí, đồng đội được cô đọng, thể hiện trong “*Bài diếu đồng chí Hồ Tùng Mậu*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 01-8-1951: “*Tôi với chú là đồng chí, lại là thân thiết hơn anh em ruột. Khi hoạt động ở đất khách quê người, khi bị giam ở lao tù đế quốc, khi đấu tranh ở nước nhà, hơn 25 năm, đã bao phen chúng ta đồng cam cộng khổ, như tay với chân... Mất chú, đồng bào mất một người lãnh đạo tận tụy, Chính phủ mất một người cán bộ lão luyện, Đoàn thể mất một người đồng chí trung thành, và tôi mất một người anh em chí thiết. Máy nguồn thương tiếc, cộng vào trong một lòng tôi!*”. Tính nhân văn trong tư tưởng Hồ Chí Minh về thương binh, liệt sỹ không chỉ là sự tiếc thương, ngậm ngùi, đau xót và tự hào, mà còn gọi lên tinh thần bất khuất, làm hồi sinh sức sống mãnh liệt của cả dân tộc, của những người hy sinh, cống hiến một phần cơ thể của mình cho đất nước. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta nhận thấy rằng, Người đã làm cho sự hy sinh, mất mát của liệt sỹ, thương binh, gia đình, dân tộc càng thêm cao đẹp hơn bằng cách gắn sự tổn thất này vào ý thức của những người còn sống về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với những người đã hy

sinh, những mất mát của những người đã chiến đấu và gia đình họ. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã làm cho những điều vinh quang càng vinh quang và đáng tự hào hơn, trách nhiệm của những người còn sống, trách nhiệm của các gia đình và nhân dân càng nặng nề hơn.

Chính vì thế, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, giúp đỡ thương binh không mang ý nghĩa nhất thời, về lâu dài, cơ bản và quyết định là tạo mọi điều kiện cho họ có khả năng hòa nhập tự nhiên, thích nghi với đời sống cộng đồng, có công cụ để hoạt động phù hợp với khả năng từng đối tượng, bảo đảm cuộc sống cho họ và gia đình. Ngoài những việc làm nghĩa cử của bản thân, đối với thương binh, liệt sỹ, Người cũng nhấn mạnh: Đề phong trào “*Đền ơn đáp nghĩa*” trở thành một phong trào có sức lan tỏa sâu rộng trong thực tiễn, có hiệu quả và thiết thực, toàn Đảng, toàn dân phải vinh danh, ghi nhận công lao to lớn của thương binh, liệt sỹ và làm tốt hơn nữa công tác “*Đền ơn đáp nghĩa*”. Nhiều tổ chức hội như “*Hội mẹ chiến sỹ*”, “*Hội ủng hộ thương binh*”,... được thành lập; nhiều phong trào như “*Phong trào Trần Quốc Toản*”, “*Đón thương binh về làng*”,... được phát động rộng rãi, góp phần cùng Đảng và Nhà nước chăm sóc thương binh, gia đình liệt sỹ, thắt chặt thêm tình quân dân như “*cá với nước*”.

Trước lúc đi xa, trong Di chúc thiêng liêng của Người, Bác Hồ của chúng ta đã căn dặn biết bao điều hệ trọng về công tác lao động - thương binh và xã hội: “*Đầu tiên là công việc đối với con người. Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sỹ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong ...), Đảng, Chính phủ và đồng bào ta phải tìm mọi cách làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần “tự lực cánh sinh”. Đối với các liệt sỹ, thì mỗi địa phương (thành phố, làng, xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sỹ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu thì chính quyền địa phương (nếu ở nông thôn thì chính quyền cùng hợp tác xã nông nghiệp) phải giúp đỡ họ có công ăn việc làm thích hợp, quyết không để họ bị đói rét”.*

Hon hết, trong quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác thương binh, liệt sỹ là một loại chính sách xã hội đặc biệt, thu hút sự tham gia của mọi đối tượng dân cư, mọi ngành, mọi giới; không chỉ là trách nhiệm, nghĩa vụ mà còn là tình cảm, lương tri sống ở đời và làm người, nói lên bản chất ưu việt của chế độ xã hội, nét đẹp văn hóa ứng xử, đạo lý sống của người Việt Nam. Trong các lực lượng xã hội tham gia làm công tác thương binh, liệt sỹ, Đảng Cộng sản phải là người khởi xướng, lãnh đạo thông qua hệ thống các chủ trương, đường lối và chính sách.

Bản thân Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là người tích cực đi đầu thực hiện công tác thương binh, liệt sỹ. Ngay từ tháng 11-1946, Người đã ra thông báo về việc nhận con các liệt sỹ làm con nuôi, hằng năm đều có thư thăm hỏi đồng viên, khuyến khích thương binh,

gia đình liệt sỹ. Trong vòng 22 năm (1947 - 1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã 14 lần gửi quà, tiền nhân ngày thương binh, liệt sỹ. Quà tặng thường là những đồ dùng thiết yếu (quần áo, khăn mặt, vải, thuốc men, chăn...) và tiết kiệm tiền lương gửi vào quỹ thương binh toàn quốc. Việc làm của Người vừa thiết thực, vừa tạo thành một phong trào xã hội rộng lớn với nhiều hình thức phong phú và vô cùng cảm động đã thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

Hằng năm, đều đặn cứ vào dịp tháng 7, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại gửi thư thăm hỏi, động viên thương binh, gia đình liệt sỹ, một mặt khẳng định công lao, đóng góp của họ, một mặt động viên họ: *“Các đồng chí đã anh dũng giữ gìn non sông, các đồng chí sẽ trở nên người công dân kiêu mầu ở hậu phương, cũng như các đồng chí đã từng là chiến sỹ kiêu mầu ở ngoài mặt trận”*, để mỗi *“thương binh tàn nhưng không phế”*.

Trong mọi hoàn cảnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường nhấn mạnh: Giúp thương binh lâu dài, chứ không phải chỉ giúp trong một thời gian. Không phải giúp bằng cách góp gạo nuôi thương binh, những biện pháp hỗ trợ trước mắt mà bằng cả một hệ thống giải pháp căn cơ, lâu dài, trên mọi phương diện, từ việc làm đến thu nhập, từ việc học đến đào tạo nghề, từ giúp đỡ, hỗ trợ của tập thể đến phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi cá nhân...

Những quan điểm cơ bản và tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác thương binh, liệt sỹ đã được Đảng và Chính phủ ta vận dụng, kế thừa, phát huy và cụ thể hóa thành nhiều chương trình, chính sách giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sỹ hiện nay. Trong suốt 70 năm qua, phát huy truyền thống *“Uống nước nhớ nguồn”* và lời căn dặn của Người, Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm đến các đối tượng thương binh, thân nhân gia đình liệt sỹ. Các hoạt động *“đền ơn đáp nghĩa”* ngày càng đi vào chiều sâu và xã hội hóa cao. Các phong trào xây dựng nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm sóc con liệt sỹ mồ côi, đi tìm hài cốt đồng đội, tu sửa, nâng cấp các nghĩa trang, đài tưởng niệm liệt sỹ,... ngày càng thu hút sự tham gia của toàn xã hội trong phạm vi cả nước, đều bắt nguồn từ bản chất tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh./.

Nguồn: Tạp chí cộng sản

II. CÁC ĐIỂM DU LỊCH TẠI BẠC LIÊU

VƯỜN NHÃN CỔ TRÊN 100 NĂM TUỔI



Những ngày đầu tháng 7, khi tiết trời đổ nắng chói chang, học sinh đã vào kỳ nghỉ hè cũng chính là thời điểm mà nhãn Bạc Liêu vào vụ.

Từ trung tâm Thành phố Bạc Liêu, men theo con đường mang tên cố nhạc sĩ Cao Văn Lầu về hướng Nam khoảng 6km, bạn sẽ thấy thắp thoáng vườn nhãn Bạc Liêu rộng hơn 230ha, trải dài hơn 11km từ Hiệp Thành qua đến địa phận xã Vĩnh Trạch Đông.

Thiên nhiên đã hào phóng ban tặng cho nơi đây vùng đất màu mỡ, tạo điều kiện cho giống nhãn cổ phát triển sum xuê hơn cả trăm năm nay với những cây gốc to hơn 2 người ôm không xuể, tán lá rộng mát, tạo nên không gian thanh bình. Vườn nhãn cổ Bạc Liêu nổi tiếng với 2 loại nhãn Su-bíc và Tu-huyết có giống từ Trung Quốc. Giống Su-bíc cho trái to, vỏ mỏng, cơm dày, rất thơm và ngọt, còn giống Tu-huyết trái nhỏ, hạt nhỏ, nhưng cơm dày, vị ngọt. Vườn nhãn thu hút, to và cao nhất vùng là của gia đình ông Trương Kiệt tại ấp Chòm Xoài, xã Hiệp Thành.



Giao lưu đờn ca tài tử tại vườn nhãn cổ Bạc Liêu

Ngoài việc nếm những trái ngon ngọt, bạn còn có thể nằm nghỉ ngơi dưới gốc nhãn, lắng nghe tiếng chim hót ríu rít và những tia nắng len lỏi qua những kẽ lá, soi rọi xuống mặt đất lung linh. Đến đây, bạn không chỉ được thư giãn trong không gian xanh rộng và khoáng đạt mà còn được cắm trại, dã ngoại, tham gia thu hoạch nhãn chín. Nếu đến vào dịp lễ Tết như Trung thu, bạn còn có cơ hội vui chơi tại lễ hội địa phương, nghe đờn ca tài tử, nghe người Bạc Liêu hát bài “*Dạ cổ hoài lang*” của cố nhạc sĩ Cao Văn Lầu hay tìm hiểu văn hóa đất giồng giao thoa của người Kinh, người Khmer và người Hoa.

Từ lâu, nhãn Bạc Liêu đã có tiếng trên thị trường trong và ngoài nước. Hiện nay lại có thêm Thanh Nhãn, một giống nhãn mới được lai tạo ngay trên vùng đất Giồng. Cục Sở hữu trí tuệ vừa cấp giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu độc quyền cho loại trái cây này và hứa hẹn Thanh Nhãn sẽ trở thành một trong những đặc sản tiêu biểu của du lịch Bạc Liêu.

Nguồn: vnexpress.net

III. THEO DÒNG LỊCH SỬ - NGÀY NÀY NĂM ẤY

 **THEO DÒNG LỊCH SỬ**
THÁNG 7
TINH ĐOÀN BẠC LIÊU

01/7
Kỷ niệm 105 năm
Ngày sinh Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh
(01/7/1915 - 01/7/2020)


**02/7**
Kỷ niệm 44 năm
Ngày nước ta đổi Quốc hiệu Việt Nam Dân Chủ
thành Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
(02/7/1976 - 02/7/2020)

10/7
Kỷ niệm 110 năm
Ngày sinh đồng chí Nguyễn Hữu Thọ
(10/7/1910 - 10/7/2020)


**11/7**
Kỷ niệm 33 năm Ngày Dân số Thế giới
(11/7/1987 - 11/7/2020)

15/7
Kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống
Lực lượng Thanh niên xung phong
(15/7/1950 - 15/7/2020)


**Kỷ niệm 110 năm**
Ngày sinh đồng chí Nguyễn Duy Trinh
(15/7/1910 - 15/7/2020)

17/7
Kỷ niệm 54 năm
Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi
"Không có gì quý hơn độc lập, tự do"
(17/7/1966 - 17/7/2020)


**20/7**
Kỷ niệm 66 năm Ngày ký Hiệp định Giơ - ne - vơ
(20/7/1954 - 20/7/2020)

27/7
Kỷ niệm 73 năm Ngày Thương binh – Liệt sỹ
(27/7/1947 - 27/7/2020)


**28/7**
Kỷ niệm 91 Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam
(28/7/1929 - 28/7/2020)

**Kỷ niệm 25 năm Ngày Việt Nam gia nhập ASEAN**
(28/7/1995 - 28/7/2020)

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

15/7/1950: NGÀY TRUYỀN THÔNG LỰC LƯỢNG THANH NIÊN XUNG PHONG



1. Sự ra đời và trưởng thành trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (1950 – 1954)

Với tầm nhìn chiến lược về vai trò của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, cách đây 70 năm, ngày 15/7/1950, Bác Hồ đã chỉ đạo Đảng đoàn Ban Thanh vận Trung ương và Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam tổ chức đội thanh niên tập trung dài ngày để phục vụ kháng chiến và kiến quốc, khi kháng chiến thành công, lấy tên là: “*Đội Thanh niên xung phong công tác*”. Quyết định lịch sử ấy đã khai sinh ra Đội Thanh niên xung phong (TNXP) công tác Trung ương đầu tiên tại Núi Hồng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, gồm 03 Liên phân đội với 225 cán bộ, đội viên do đồng chí Vương Bích Vượng – ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn làm Đội trưởng. Đầu tháng 8-1950, Đội TNXP công tác Trung ương xuất quân phục vụ Chiến dịch Biên giới, đã lập công xuất sắc, được Bác Hồ gửi thư khen, được Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp tuyên dương: “*Đội TNXP công tác đã nêu cao tinh thần tích cực xung phong, triệt để tuân theo kỷ luật chiến trường, tổ chức chặt chẽ, gương mẫu trong mọi nhiệm vụ...*”

Ngày 20-3-1951, Bác Hồ đến thăm đơn vị Liên phân đội TNXP 312 làm nhiệm vụ tại cầu Nà Cù, thôn Nà Cù, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Cạn và đọc tặng 4 câu thơ:

“Không có việc gì khó
Chỉ sợ lòng không bền
Đào núi và lấp biển
Quyết chí ắt làm nên”

4 câu thơ của Bác là lời giáo huấn, là phương hướng tư tưởng và hành động cho lực lượng TNXP và thế hệ trẻ Việt Nam.

Từ kinh nghiệm hoạt động của Đội TNXP công tác Trung ương, Trung ương Đoàn đã thống nhất với Tổng Cục cung cấp tăng cường phát triển các Đội TNXP ở các địa phương để phục vụ kháng chiến. Chỉ trong một thời gian ngắn ở các địa phương đã tổ chức các Đội TNXP công tác ở khu, tỉnh, thành, huyện, xã phục vụ công tác kháng chiến ở địa phương,

Đội TNXP công tác Trung ương gồm 20 Liên phân đội với gần 3.000 cán bộ, đội viên (đến tháng 2/1953) đã phối hợp với các đơn vị TNXP địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu trong các chiến dịch: Biên giới (Thu Đông 1950); Trần Hưng Đạo – Trung du (Đông Xuân 1950 – 1951), Hoàng Hoa Thám – Đông Bắc (Mùa Xuân 1951), Quang Trung – Hà Nam Ninh (Xuân Hè 1951) Hòa Bình (tháng 10 – 12/1951), Tây Bắc (Thu Đông 1952), Thượng Lào (1 – 6/1953).

Bước vào Đông Xuân 1953-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang giai đoạn mới. Thực hiện tư tưởng chỉ đạo của Bác Hồ “Kháng chiến càng tiến tới, công việc ngày càng nhiều, chúng ta cần củng cố và phát triển Đội TNXP để đảm bảo thêm công việc kháng chiến và đào tạo cán bộ sau này”. Ngày 26-3-1953, Đội TNXP kiểu mẫu được thành lập để cùng Đội TNXP công tác Trung ương thực hiện nhiệm vụ trên. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, cuối tháng 12-1953, hai Đội TNXP công tác Trung ương và Đội TNXP kiểu mẫu hợp nhất, thành lập Đoàn TNXP Trung ương (Đoàn XP), do đồng chí Vũ Kỳ – thư ký của Bác làm Đoàn trưởng. Đoàn XP được biên chế thành 04 Đội 34, 36, 38 và 40 với trên 10.000 cán bộ, đội viên. Đến 3/1954 Đoàn XP bổ sung thêm lực lượng, biên chế thành 05 Đội: 34, 36, 38, 40, 42 với trên 18.000 cán bộ, đội viên. Ở Liên khu V hàng vạn thanh niên các tỉnh đồng bằng ven biển đã hăng hái tham gia nhập TNXP, Tổng đội TNXP 204 được thành lập gồm hơn 4.000 cán bộ đội viên đã tham gia phục vụ Chiến dịch Bắc Tây Nguyên và sát cánh cùng bộ đội giải phóng thị xã Kon Tum.

Ngày 6 -12 – 1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn TNXP Trung ương được giao nhiệm vụ tập trung toàn lực lượng phục vụ Chiến dịch: Đội 36 (2.500 cán bộ, hội viên) làm nhiệm vụ phục vụ và tham gia bảo vệ các cơ quan Trung ương ở An toàn khu Việt Bắc (ATK); Đội 38 và 42 làm nhiệm vụ cơ động phục vụ chiến dịch trên địa bàn chiến khu Việt Bắc và các Chiến dịch khi có yêu cầu; Đội 34 và 40, với trên 16.000 cán bộ, đội viên làm nhiệm vụ vận tải lương thực, vũ khí, đảm bảo giao thông suốt các tuyến đường 6, 41; trên các tọa độ lửa như: Đèo Pha Đin, Ngã ba Cò Nòi, Cầu Tà Vài,... Lực lượng TNXP đã mở hàng chục km đường, vận chuyển hàng ngàn tấn quân trang, cứu được nhiều xe đạn pháo khi bị máy bay địch vây đánh, rả phá trên 1.000 quả bom mìn, cứu thương và vận chuyển hàng trăm thương binh, bộ đội hy sinh trên chiến trường; khi chiến dịch diễn ra quyết liệt đã có 8.000 TNXP chuyển sang bổ sung cho quân đội; tại mặt trận Điện Biên Phủ đã có trên 100 cán bộ, chiến sĩ TNXP anh dũng hy sinh. Vượt qua nhiều gian lao, thử thách, Đoàn XP và các đơn vị TNXP địa phương đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần bảo vệ an toàn ATK, tham gia xây dựng các tuyến đường huyết mạch và vận chuyển hàng hóa phục vụ chiến đấu. Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ, Lực lượng TNXP đã được Bác Hồ tặng cờ thi đua mang dòng chữ “Dũng

cảm, lập công suất sắc”; được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 60 Huân chương các loại cho các tập thể và cá nhân, hàng nghìn cán bộ đội viên được tặng bằng khen và giấy khen của các ngành các cấp. Năm 2009, Lực lượng TNXP tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và năm 2014, có 4 cá nhân được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Tổng đội TNXP 204 Liên khu 5 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu trên chiến trường đường 19, Chiến dịch An Khê, Chiến dịch Bắc Tây Nguyên; đã có 2 chi đội, 23 chiến sĩ lập công xuất sắc được Bộ tư lệnh mặt trận phong tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và Huân chương Chiến công.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã có gần 5 vạn cán bộ, đội viên TNXP hoạt động ngày đêm, sát cánh cùng các đơn vị Lực lượng vũ trang, giao thông vận tải, dân công, đồng bào các dân tộc Việt Bắc và Tây Bắc hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ quan trọng: Phục vụ chiến đấu, tham gia chiến đấu, mở đường, đảm bảo giao thông, rà phá bom mìn, vận chuyển và chăm sóc thương bệnh binh, mai táng liệt sĩ, ... góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Đã có trên 200 cán bộ, đội viên anh dũng hy sinh; nhiều tập thể, cá nhân TNXP đạt thành tích tiêu biểu xuất sắc được khen thưởng, trong đó có: 320 chiến sĩ thi đua cấp đơn vị, 25 chiến sĩ thi đua và 4 đơn vị khá nhất toàn Đoàn TNXP, được Nhà nước tặng thưởng 3 Huân chương Kháng chiến hạng Hai, 2 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 10 Huân chương Lao động hạng Ba, 25 Bằng khen và 6 cờ thi đua khá nhất của Trung ương Đoàn, Bộ Giao thông công chính tặng cờ “Thi đua khá nhất”. Có 01 tập thể và 04 cá nhân Được Đảng, Nhà nước phong tặng Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

2. Thanh niên xung phong tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế, xây dựng XHCN miền Bắc 1955 – 1964.

Ngay sau cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi, thực hiện sự chỉ đạo của Bác Hồ, Đảng, Nhà nước và Đoàn thanh niên, Lực lượng Thanh niên xung phong được tổ chức lại, chuyển sang làm nhiệm vụ mới. Gần 10 vạn cán bộ, đội viên Thanh niên xung phong (TNXP chống Pháp và TNXP xây dựng CNXH) đã có mặt ở những nơi khó khăn gian khổ nhất, lao động quên mình trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế và thi đua tình nguyện hoàn thành vượt mức kế hoạch trong lao động sản xuất, công tác và học tập, cùng tuổi trẻ cả nước xây dựng hàng trăm công trình kinh tế – xã hội.

Trong giai đoạn 1954 – 1957, Lực lượng TNXP chống Pháp (Các Đội TNXP 34, 36, 38, 40, 42, 48, 56 thuộc Đoàn TNXP Trung ương và các đơn vị TNXP địa phương) được Đảng, Bác Hồ, Chính phủ giao nhiệm vụ thu dọn chiến trường; mở đường chiến lược Lai Châu – Ma Lò Thành (biên giới Việt – Trung) và khai thông mở dòng Nậm Na; tiếp quản Thủ đô Hà Nội và thành phố Hải Phòng; khôi phục các tuyến đường sắt Hà Nội – Mục Nam Quan, Hà Nội – Lào Cai, Hà Nội – Nam Định – Thanh Hóa; tham gia xây dựng các công trình công nghiệp: Nhà máy Chè Phú Thọ, Gõ Cầu Đuống, Diêm Thông nhất, Cá hộp Hải

Phòng, Supe phôt phát Lâm Thao; Đường Đồng Đăng (Lạng Sơn) – Gia Bẩy (Thái Nguyên)...

Bước vào giai đoạn xây dựng CNXH ở miền Bắc 1958 – 1964, thực hiện Chỉ thị số 01/CT.TNLD/TW ngày 25 tháng 02 năm 1959 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn thanh niên Lao động Việt Nam các Đội TNXP xây dựng XHCN đã được thành lập để làm nhiệm vụ đảm nhận xây dựng các công trình kinh tế lấy tên là Công trình thanh niên như: xây dựng Nhà máy Cơ khí trung quy mô; lò cao Khu Gang thép Thái Nguyên; Thủy điện Thác Bà; các tuyến đường sắt: Đông Anh – Thái Nguyên, Thanh Hóa – Vinh; mở các tuyến đường giao thông: 12B Hòa Bình, Hà Giang – Đồng Văn (Đường hạnh phúc); Đường 426B; Công trình Đại thủy nông Nậm Rốm Điện Biên ...

Lực lượng TNXP tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục phát triển kinh tế và xây dựng XHCN giai đoạn 1955 – 1964, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần kiến thiết, xây dựng các công trình cơ sở vật chất kỹ thuật quan trọng của CNXH Miền Bắc, làm nên một hậu phương lớn vững chắc đảm bảo sức người, sức của phục vụ cho công cuộc kháng chiến chống Mỹ thống nhất đất nước. Đã có 87 cán bộ, đội viên TNXP hy sinh trên các công trường mở đường: Lai Châu – Ma Lò Thành (67 người), Hà Giang – Đồng Văn (14 người), Đường sắt Hà Nội – Mộc Nãi Quan (6 người). Đảng, Nhà nước đã phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Lực lượng TNXP xây dựng “Đường hạnh phúc Hà Giang” và Công trình đại thủy nông Nậm Rốm Điện Biên; Huân chương Lao động hạng Nhì cho Lực lượng TNXP Công trường 12B Hòa Bình; nhiều tập thể, cá nhân đã được Chính phủ, các ngành và Trung ương Đoàn khen thưởng.

3. Thanh niên xung phong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 – 1975)

Khi đế quốc Mỹ thực hiện cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, tiến hành “chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, “leo thang” đánh phá miền Bắc, cả nước sục sôi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện lời hiệu triệu của Bác Hồ, Chỉ thị số 71/TTg-CN ngày 21/6/1965 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức các Đội thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước phục vụ công tác giao thông vận tải và Nghị quyết Đại hội Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26/3/1965 về tổ chức Lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, từ phong trào “Ba sẵn sàng” (ở Miền Bắc) và “Năm xung phong” (ở Miền Nam) , đã có trên 28 vạn nam nữ thanh niên tình nguyện tham gia Lực lượng thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước, tiếp bước cha anh lên đường với quyết tâm “Xẻ dọc Trường sơn đi cứu nước”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “ở đâu chiến trường cần là thanh niên xung phong có mặt”, “ở đâu có giặc là thanh niên xung phong xuất quân”.

4. Thanh niên xung phong tham gia chiến tranh biên giới bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế (1975 – 1988)

Sau khi giải phóng Miền Nam thống nhất Tổ quốc, Thanh niên xung phong chuyển sang thực hiện nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, xây dựng

phát triển kinh tế. Nhưng tháng 5 năm 1975, nhà cầm quyền Pôn-pốt Campuchia phát động cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và vào tháng 02 năm 1979 nhà cầm quyền Trung Quốc xua quân đánh chiếm các tỉnh biên giới phía Bắc của Tổ quốc, chúng đốt phá làng mạc, phố phường, giết hại già man dân thường vô tội, đất nước chưa lành vết thương chiến tranh, quân dân ta lại bước vào cuộc chiến cam go ác liệt kéo dài. Trên 5 vạn nam nữ TNXP cả nước đã tiếp bước cha anh lên đường phục vụ cuộc chiến tranh bảo vệ biên cương Tổ quốc. Trong đã có gần 13 ngàn TNXP tham gia phục vụ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia (5/1975 – 8/1988) và trên 36 ngàn TNXP phục vụ cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (2/1979 – 12/1988).

Lực lượng TNXP tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ: phục vụ chiến đấu và tham gia chiến đấu trên các chiến trường; xây dựng và củng cố chính quyền, các đoàn thể quân chúng; xây dựng phòng tuyến phòng thủ; lao động sản xuất và bảo vệ, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội, giúp nhân dân ổn định sản xuất, cuộc sống, giữ gìn trật tự, an ninh xã hội các địa phương trên địa bàn biên giới và nước Campuchia.

5. Thanh niên xung phong tham gia phát triển kinh tế – xã hội (từ 1976 đến nay):

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mở ra một trang sử mới, Tổ quốc Việt Nam hoàn toàn độc lập thống nhất, cả nước bước vào công cuộc xây dựng lại đất nước “Đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như lời dạy của Bác Hồ kính yêu. Tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang trong kháng chiến, thi đua thực hiện phong trào “Ba xung kích làm chủ tập thể” “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”, “5 xung kích, 4 đồng hành”, “Thanh niên tình nguyện, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Lực lượng TNXP các tỉnh, thành phố Miền Nam, Đông Nam bộ, Miền Trung, Tây Nguyên và Miền Bắc, với trên 20 vạn Thanh niên xung phong tình nguyện đã lên đường có mặt trên những tuyến đầu gian khó nhất, những nơi bị chiến tranh tàn phá, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, để thực hiện các nhiệm vụ khắc phục hậu quả sau chiến tranh, rà phá bom mìn, làm sạch môi trường, khai hoang, phục hóa, xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế, phát triển giao thông, sắp xếp ổn định dân cư gắn với việc giáo dục, dạy nghề và giải quyết việc làm cho thanh niên và các đối tượng khác; làm nhiệm vụ công ích, giải quyết những vấn đề cấp bách khó khăn góp phần thực hiện các chương trình phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ an ninh quốc phòng xây dựng đất nước.

6. Lực lượng Thanh niên xung phong Việt Nam đã được Đảng, Nhà nước trao tặng các phần thưởng và danh hiệu cao quý:

- Huân chương Sao vàng, năm 2010
- Huân chương Độc lập hạng Nhất, năm 1978
- Huân chương Hồ Chí Minh, năm 1997

- Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, năm 1997
- 43 tập thể được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng Vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động.
- 40 cá nhân được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động.
- Nhiều tập thể, cán bộ, chiến sĩ TNXP được tặng thưởng Huân chương, Huy chương và các danh hiệu thi đua cao quý khác của Đảng và Nhà nước.
- Trong 70 mươi năm qua, đã có trên 65 vạn nam nữ TNXP₁ phục vụ chiến đấu, trực tiếp chiến đấu, lao động sáng tạo với tinh thần dũng cảm, hy sinh, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và chiến tranh bảo vệ biên giới có trên 38 vạn nam nữ TNXP làm nhiệm vụ trên các chiến trường, trong đó đã có 6.735 người đã hy sinh (6.460 liệt sĩ), 40.451 người bị thương (36.153 thương binh), trên 14.000 người bị nhiễm chất độc dacam/diôxin.
- Hàng vạn TNXP được cử đi đào tạo tại các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp và Công nhân kỹ thuật ở trong và ngoài nước, số còn lại nhận nhiệm vụ trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, công trường, hoặc trở về địa phương làm ăn sinh sống xây dựng quê hương. Nhiều cựu TNXP đã thành đạt trên các mặt: Chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đã giữ vững và phát huy truyền thống phẩm chất TNXP, tiếp tục đóng góp công sức trí tuệ, kinh nghiệm vào công cuộc đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tại Lễ kỷ niệm 45 năm ngày truyền thống Lực lượng thanh niên xung phong – 15/7/1995, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã nhận định về lịch sử, chiến công hào hùng của Lực lượng TNXP trong các thời kỳ cách mạng:

“Ra đời trong khói lửa của cuộc kháng chiến chống Pháp, theo tư tưởng lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vai trò và tính chất của TNXP là những người trẻ tuổi đi đầu, sẵn sàng vượt qua mọi gian khổ, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc, vì nhân dân được thể hiện rõ rệt trong mọi nhiệm vụ được giao. Không phải chỉ có sự gan dạ, tinh thần lao động bền bỉ mà còn phải nói đến những sáng kiến, những suy nghĩ táo bạo và lòng trung thành vô hạn đối với Tổ quốc đã giúp cho TNXP lập nên những kỳ tích, xứng đáng là lực lượng mũi nhọn trên các trận tuyến khó khăn nhất của đất nước suốt 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, thể hiện được khí phách và tinh hoa của dân tộc Việt Nam”.

Nguồn: cuutnxpvietnam.org.vn

(Bài viết đã được giản lược, truy cập <https://cuutnxpvietnam.org.vn/14211-2/> để xem đầy đủ nội dung).

27/7/1947: NGÀY THƯƠNG BINH - LIỆT SỸ



Thắp nến tri ân các anh hùng, liệt sỹ tại Nghĩa trang tỉnh Bạc Liêu

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, do chính quyền cách mạng còn non trẻ nên thực dân Pháp đã âm mưu trở lại xâm lược nước ta.

Thực dân Pháp đã vào thay thế Tưởng Giới Thạch ở Bắc Bộ và âm mưu xâm lược nước ta một lần nữa. Kiên quyết bảo vệ thành quả cách mạng, giữ gìn nền độc lập cho đất nước, toàn quân và dân ta đã chiến đấu anh dũng ở những nơi có thực dân Pháp chiếm đóng. Nhiều chiến sỹ, đồng bào ta đã bị thương và vĩnh viễn nằm lại chiến trường.

Nỗi đau bao trùm lên toàn dân tộc, nhiều gia đình mất đi cả chồng và các con. Nhiều người vợ trẻ chỉ hưởng hạnh phúc vồn vện trong một ngày. Để góp phần xoa dịu nỗi đau mất mát của gia đình các chiến sỹ, đồng bào, Chính quyền Việt Nam đã xú tiến vận động thành lập một tổ chức, lấy tên gọi là Hội giúp binh sỹ tử nạn.

Đầu năm 1946, Hội giúp binh sỹ tử nạn (*sau đổi tên là Hội giúp binh sỹ bị thương*) được thành lập ở Thuận Hóa, Bình Trị Thiên, ở Hà Nội và nhiều nơi khác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được mời làm hội trưởng danh dự của Hội giúp binh sỹ tử nạn. Chiều ngày 28/5/1946, Hội “Giúp binh sỹ bị nạn” tổ chức một cuộc nói chuyện quan trọng tại Nhà hát thành phố Hà Nội và Hồ Chủ Tịch đã tới dự.

Chiều ngày 11/7/1946, tại Nhà hát này đã có một buổi quyên góp quần áo, giày mũ cho chiến sỹ ngoài mặt trận, mở đầu cuộc vận động “mùa đông chiến sỹ”. Tại đây, Bác Hồ đã cởi chiếc áo rét đang mặc để tặng binh sỹ.

Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ vào ngày 19/12/1946, số người bị thương và hy sinh tăng lên. Đời sống của chiến sỹ và đồng bào ta gặp muôn vàn khó khăn. Đảng và Nhà nước ta đã quyết định nhiều chính sách quan trọng liên quan đến công tác Thương binh Liệt sỹ nhằm đảm bảo đời sống vật chất

cũng như tinh thần của các gia đình chính sách trong thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến.

Tháng 6/1947, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, Hội Phụ nữ cứu quốc, Cục Chính trị quân đội quốc gia Việt Nam, Nha thông tin tuyên truyền và một số địa phương đã họp tại Đại Từ - Thái Nguyên. Nội dung cuộc họp là thực hiện chỉ thị của Hồ Chủ tịch chọn ngày kỷ niệm Thương binh Liệt sĩ và bảo vệ công tác Thương binh Liệt sĩ.

Sau khi xem xét, Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7/1947 làm ngày Thương binh toàn quốc. Đây được coi là cuộc mít tinh quan trọng với 2000 người tham gia tại Thái Nguyên.

Tại đây, Ban tổ chức đã trình trọng đọc thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã gửi tặng một chiếc áo lụa, một tháng lương và một bữa ăn của nhân viên trong Phủ Chủ tịch.

Hàng năm vào dịp này, Người cũng đều có thư và quà để gửi đến các anh em thương binh và gia đình liệt sỹ. Sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7/5/1954, Đảng và Nhà nước ta càng quan tâm và giải quyết những vấn đề chiến sỹ, gia đình liệt sỹ cũng như công tác thương binh.

Từ năm 1955, ngày 27/7 ngày Thương binh được đổi thành ngày Thương binh - Liệt sỹ.

Ý nghĩa của ngày Thương binh Liệt sỹ 27/7

- **Ý nghĩa chính trị:** Ngày 27/2 hàng năm phản ánh sự đánh giá của Đảng, Nhà nước, nhân dân với những gia đình đã có người hy sinh vì Tổ Quốc.

Qua đó, nhằm phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần cách mạng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng mà Bác Hồ và Đảng ta đã lựa chọn, lãnh đạo. Cũng thông qua đó nhằm động viên và phát huy truyền thống cách mạng trong công cuộc đổi mới đất nước.

Công tác Thương binh Liệt sĩ và chính sách đối với những người có công với cách mạng chính là thể hiện tính ưu việt và bản chất của Đảng và Nhà nước ta. Tạo điều kiện củng cố niềm tin vào nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng cũng như sự quản lý của nhà nước. Góp phần tăng thêm tiềm lực cách mạng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân và cơ sở để giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần chống lại thủ đoạn của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân, bôi nhọ quá khứ hào hùng của dân tộc.

- **Ý nghĩa nhân văn:** Tăng cường ý thức, trách nhiệm, lòng biết ơn, khơi dậy niềm tự hào dân tộc. Phát huy đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", đền ơn đáp nghĩa của dân tộc. Thể hiện truyền thống nhân văn sâu sắc của dân tộc. Phát huy tinh thần "gia đình cách mạng gương mẫu" góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế.

Nguồn: baodautu.vn

28/7/1995: NGÀY VIỆT NAM GIA NHẬP ASEAN

Sự tham gia của Việt Nam trong ASEAN



Các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và Tổng Thư ký ASEAN chào mừng Việt Nam trở thành thành viên chính thức thứ 7 của ASEAN



Quốc kỳ Việt Nam bay phấp phới cùng Quốc kỳ các nước ASEAN tại Trung tâm Hội nghị Quốc tế ở Thủ đô Bandar Seri Begawan

Ngày 28-7-1995, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN, đánh dấu quá trình hội nhập khu vực của Việt Nam cũng như tiến trình, hợp tác, liên kết của cả khu vực.

Từ 1995-1997, Việt Nam cùng các nước ASEAN thúc đẩy kết nạp Campuchia, Lào và mi-an-ma vào ASEAN, hoàn tất ý tưởng về một ASEAN gồm 10 quốc gia ở Đông Nam Á.

Tháng 12/1998, Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 được tổ chức tại Hà Nội, thông qua Chương trình Hành động Hà Nội, góp phần quan trọng tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh hợp tác, định hướng cho sự phát triển và hợp tác của Hiệp hội nhằm thực hiện Tầm nhìn 2020.

Tháng 7/2000 – 7/2001, với vai trò Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (ASC) khoá 34 và ARF, Việt Nam đã chủ trì và tổ chức thành công Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 34 (AMM 34), Diễn đàn khu vực ASEAN lần thứ 8 (ARF 8), Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và các nước Đồng Bắc Á (ASEAN +3), Các Hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao giữa ASEAN với các nước đối thoại (PMC + 10) và với từng nước Đối thoại (PMC +1) và Hội nghị sông Hằng- Sông Mê công vào cuối tháng 7/2001.

Hai năm sau khi Hiến chương ASEAN có hiệu lực, Việt Nam đảm nhận chức Chủ tịch luân phiên của ASEAN năm 2010. Việt Nam đã đưa ra những sáng kiến như mở rộng thành viên của Hội nghị Cấp cao Đông Á, bằng cách thúc đẩy kết nạp Nga và Mỹ tham gia Cấp cao Đông Á; cũng như tổ chức lần

đầu tiên Hội nghị Bộ trưởng Quốc phòng ASEAN Mở rộng (ADMM+) trong năm Việt Nam làm Chủ tịch ASEAN 2010.

Việt Nam đã thành công trong các nhiệm kỳ điều phối quan hệ đối tác với các đối tác lớn và quan trọng của ASEAN như Trung Quốc, EU, Ấn Độ. Hiện nay, Việt Nam đang điều phối quan hệ ASEAN – Nhật Bản giai đoạn 2018 - 2021.

Việt Nam cùng với các nước tiếp tục triển khai các thỏa thuận và kế hoạch hợp tác quan trọng của ASEAN; Ủng hộ và hợp tác chặt chẽ với Thái Lan và các nước thành viên nhằm đạt được các ưu tiên đề ra cho năm 2019, đồng thời tiếp tục tập trung nguồn lực cho triển khai các kế hoạch xây dựng Cộng đồng trên cả 3 trụ cột; tham gia tích cực và đẩy mạnh liên kết kinh tế nội khối, đặc biệt là trong lĩnh vực dịch vụ và đầu tư thông qua hoàn tất đàm phán Hiệp định Thương mại Dịch vụ ASEAN (ATISA), xây dựng lộ trình cho cắt hàng rào giảm phi thuế quan và thúc đẩy đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

Việt Nam cũng tham gia và đóng góp tích cực vào việc xây dựng và thông qua Tài liệu “*Quan điểm của ASEAN về khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương*” giúp hình thành lập trường chung của ASEAN, thúc đẩy hợp tác trên cơ sở phù hợp với trên cơ sở các giá trị, nguyên tắc cơ bản và vai trò trung tâm của ASEAN. Cùng với các nước ASEAN tham gia tích cực và xây dựng trong quá trình đàm phán giữa ASEAN và Trung Quốc nhằm sớm đạt được Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả.

Nguồn: asean2020.vn

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

12 LUẬT CHÍNH THỨC CÓ HIỆU LỰC TỪ NGÀY 01/7/2020

1. Luật Quản lý thuế 2019

- Người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế và được cơ quan thuế cấp mã số thuế trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc có phát sinh nghĩa vụ với ngân sách nhà nước.

Như vậy, không còn quy định trong thời hạn 10 ngày làm việc như hiện hành yêu cầu người nộp thuế phải thực hiện đăng ký thuế.

- Thời hạn cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế là 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đăng ký thuế của người nộp thuế (hiện hành là 10 ngày làm việc).

Trường hợp cấp lại do bị mất, rách, nát, cháy thì trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (hiện hành là 5 ngày làm việc).

- Kéo dài thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN.

- Luật hóa quy định về hóa đơn điện tử.

- Thêm trường hợp được gia hạn nộp thuế.

2. Luật Kiểm toán nhà nước sửa đổi 2019

- Bổ sung khái niệm cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động kiểm toán là:

Cơ quan, tổ chức, cá nhân được xác định trong quá trình kiểm toán tại đơn vị được kiểm toán là có liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công của đơn vị được kiểm toán.

- Bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm toán nhà nước:

+ Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

+ Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

- Bổ sung quy định về việc kiểm soát chất lượng kiểm toán nhằm bảo đảm mọi hoạt động kiểm toán đều được kiểm tra, soát xét về chất lượng, Tổng kiểm toán nhà nước quy định cụ thể về tổ chức thực hiện kiểm soát chất lượng kiểm toán.

- Đơn vị được kiểm toán được quyền khởi kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong hoạt động kiểm toán nhà nước theo quy định của Luật Tố tụng hành chính 2015.

3. Luật Bảo vệ bí mật nhà nước 2018

- Quy định rõ phạm vi thông tin bí mật nhà nước (BMNN) thuộc từng lĩnh vực cụ thể, ví dụ như:

+ Thông tin về giáo dục và đào tạo có đề thi, đáp án và thông tin liên quan đến việc tổ chức kỳ thi cấp quốc gia.

+ Thông tin về y tế, dân số có thông tin bảo vệ sức khỏe lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước; thông tin, tài liệu, số liệu điều tra về dân số.

- Quy định thời hạn bảo vệ BMNN là khoảng thời gian được tính từ ngày xác định độ mật của BMNN đến hết thời hạn sau đây:

+ 30 năm đối với BMNN độ Tuyệt mật.

+ 20 năm đối với BMNN độ Tối mật.

+ 10 năm đối với BMNN độ Mật.

- Các trường hợp BMNN được giải mật toàn bộ hoặc một phần gồm có:

+ Hết thời hạn bảo vệ BMNN quy định tại Điều 19 và thời gian gia hạn quy định tại Điều 20 của Luật bảo vệ bí mật nhà nước 2018.

+ Đáp ứng yêu cầu thực tiễn bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; phát triển kinh tế - xã hội; hội nhập, hợp tác quốc tế.

+ Không còn thuộc danh mục BMNN.

4. Luật Dân quân tự vệ 2019

- Về thành phần của dân quân tự vệ:

+ Không còn phân chia dân quân tự vệ thành dân quân tự vệ nông cốt và dân quân tự vệ rộng rãi như Luật dân quân tự vệ 2009.

+ Bổ sung thêm trong thành phần có dân quân tự vệ thường trực và dân quân tự vệ biên.

- Thêm nhiều trường hợp được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ, đơn cử như:

+ Nam giới một mình nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

+ Vợ hoặc chồng, một con của thương binh, bệnh binh, người bị nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%.

+ Người đang lao động, học tập, làm việc ở nước ngoài.

Chiều 25/12/2019, Đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Ảnh: Phương Hoa/TTXVN.

5. Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức sửa đổi 2019

- Hợp đồng làm việc không xác định thời hạn chỉ được áp dụng với 03 đối tượng sau:

+ Viên chức được tuyển dụng trước ngày 01/7/2020.

+ Cán bộ, công chức chuyển sang làm viên chức theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật viên chức 2010.

+ Người được tuyển dụng làm viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Ngoài ra, thời hạn của hợp đồng làm việc xác định thời hạn cũng được kéo dài đến 60 tháng (hiện nay tối đa chỉ đến 36 tháng).

- Bổ sung thêm 02 đối tượng được tuyển dụng công chức thông qua xét tuyển:

+ Người học theo chế độ cử tuyển theo quy định của Luật giáo dục, sau khi tốt nghiệp về công tác tại địa phương nơi cử đi học.

+ Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng.

- Hình thức kỷ luật hạ bậc lương chỉ áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

6. Luật Giáo dục 2019

- Quy định mới về trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên (GV):

+ Mầm non: có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên (hiện nay chỉ yêu cầu có bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm).

+ Tiểu học, THCS, THPT: có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo GV trở lên, nếu môn học chưa đủ GV đáp ứng yêu cầu này thì GV phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

- Học sinh, sinh viên sư phạm được hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt trong toàn khóa học, tuy nhiên sẽ phải hoàn trả lại nếu sau 2 năm kể từ khi tốt nghiệp:

+ Không công tác trong ngành giáo dục.

+ Công tác không đủ thời gian quy định.

7. Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam sửa đổi 2019

- Thị thực không được chuyển đổi mục đích, trừ 4 trường hợp sau:

+ Có giấy tờ chứng minh là nhà đầu tư hoặc người đại diện cho tổ chức nước ngoài đầu tư tại Việt Nam theo quy định.

- + Có giấy tờ chứng minh quan hệ là cha, mẹ, vợ, chồng, con với cá nhân mời, bảo lãnh.
- + Được cơ quan, tổ chức mời, bảo lãnh vào làm việc và có giấy phép lao động (GPLĐ) hoặc xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo quy định.
- + Nhập cảnh bằng thị thực điện tử và có GPLĐ hoặc xác nhận không thuộc diện cấp GPLĐ theo quy định. - Sửa đổi, bổ sung thêm các ký hiệu thị thực như: LS, ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4, DN1, DN2, LĐ1, LĐ2 (hiện hành chỉ có các ký hiệu là ĐT, DN, LĐ).
- Luật hóa quy định về thị thực điện tử:
- + Ký hiệu EV, có giá trị một lần và có thời hạn không quá 30 ngày.
- + Người nước ngoài sử dụng thị thực điện tử nhập cảnh, xuất cảnh phải đủ các điều kiện theo quy định và phải nhập cảnh, xuất cảnh qua các cửa khẩu quốc tế do Chính phủ quyết định.

8. Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương sửa đổi 2019

- Không còn khái niệm họp bất thường trong hoạt động của Chính phủ, HĐND và UBND mà thay vào đó sẽ là họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất.
 - Bổ sung thêm 1 tiêu chuẩn của đại biểu HĐND: Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam.
 - Số lượng Phó chủ tịch UBND xã loại II sẽ có không quá 2 người, đã được tăng thêm 1 người so với quy định hiện hành.
 - Tổng số đại biểu HĐND TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh được bầu là 95 đại biểu (hiện nay là 105 đại biểu).
- Ngoài ra, Luật mới còn quy định điều chỉnh giảm số lượng đại biểu HĐND và thay đổi số lượng thành viên thường trực HĐND tỉnh, huyện, xã.

9. Luật Lực lượng dự bị động viên 2019

- Quy định 4 trường hợp huy động lực lượng dự bị động viên bao gồm:
 - + Khi thực hiện lệnh tổng động viên hoặc lệnh động viên cục bộ.
 - + Khi thi hành lệnh thiết quân luật.
 - + Khi có nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội nhưng chưa đến mức ban bố tình trạng khẩn cấp.
 - + Để phòng, chống, khắc phục hậu quả thảm họa, thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm.
- Quy định về tổ chức biên chế đơn vị dự bị động viên:
 - + Quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị đã xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân được tổ chức thành các đơn vị dự bị động viên.
 - + Đơn vị dự bị động viên phải duy trì quân số quân nhân dự bị, phương tiện kỹ thuật dự bị, có số lượng dự phòng từ 10% đến 15% và dự trữ vũ khí, trang bị kỹ thuật theo phân cấp.

Chiều 25/12/2019, Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam. Ảnh: Phương Hoa/TTXVN

10. Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019

Từ ngày 1/7/2020, nhiều loại hộ chiếu sẽ được gắn chip điện tử: Luật quy định hộ chiếu có gắn chip điện tử là hộ chiếu có gắn thiết bị điện tử lưu giữ thông tin được mã hóa của người mang hộ chiếu và chữ ký số của người được cấp. Được cấp cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên.

Người từ đủ 14 tuổi trở lên có quyền lựa chọn cấp hộ chiếu có gắn chip điện tử hoặc hộ chiếu không gắn chip điện tử. Các loại hộ chiếu sẽ được gắn chip điện tử bao gồm:

- Hộ chiếu ngoại giao.
- Hộ chiếu công vụ.
- Hộ chiếu phổ thông.

11. Luật Thư viện 2019

Luật Thư viện 2019 đã mở rộng đối tượng được thành lập thư viện, cụ thể: Tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc tổ chức, cá nhân nước ngoài, cộng đồng dân cư đầu tư đều có quyền thành lập thư viện ngoài công lập khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Mục tiêu, đối tượng phục vụ xác định.
- Tài nguyên thông tin phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đối tượng phục vụ của thư viện.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm phục vụ hoạt động thư viện.
- Người làm công tác thư viện có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với hoạt động thư viện.
- Người đại diện theo pháp luật của thư viện có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. (Theo quy định hiện hành, chỉ có tổ chức của Việt Nam có quyền thành lập thư viện).

12. Luật Kiến trúc 2019

Quy định về điều kiện để được cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc:

- Có trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc.
- Có kinh nghiệm tham gia thực hiện dịch vụ kiến trúc tối thiểu là 3 năm tại tổ chức hành nghề kiến trúc hoặc hợp tác với kiến trúc sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Trường hợp cá nhân đạt giải thưởng kiến trúc quốc gia hoặc giải thưởng quốc tế về kiến trúc sẽ được miễn điều kiện này.

- Đạt yêu cầu sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc. Trường hợp cá nhân có thời gian liên tục từ 10 năm trở lên trực tiếp tham gia quản lý nhà nước về kiến trúc, đào tạo trình độ đại học trở lên về lĩnh vực kiến trúc, hành nghề kiến trúc được miễn điều kiện này.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 7/2020

1. Tăng mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân lên 11 triệu đồng/tháng

Ngày 2/6/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 954 điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh thuế thu nhập cá nhân.

Theo đó, mức giảm trừ gia cảnh quy định tại Luật Thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh như sau: Mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế là 11 triệu đồng/tháng (tương đương 132 triệu đồng/năm); Mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 4,4 triệu đồng/tháng. Như vậy, mức giảm trừ đối với đối tượng nộp thuế tăng 2 triệu đồng/tháng và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc tăng 0,8 triệu đồng/tháng so với quy định cũ. **Nghị quyết có hiệu lực từ 01/7/2020** và áp dụng từ kỳ tính thuế năm 2020.

2. Thêm giấy tờ có thể thay thế trong hồ sơ hưởng bảo hiểm thất nghiệp

Nghị định 61/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 28/2015/NĐ-CP về bảo hiểm thất nghiệp sẽ **có hiệu lực từ ngày 15/7** tới đây.

Nghị định này đã bổ sung thêm 03 loại giấy tờ có thể sử dụng trong hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp, đó là: Xác nhận của người sử dụng lao động trong đó có thông tin của người lao động; loại hợp đồng lao động đã ký; lý do, thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động.

Xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc doanh nghiệp, hợp tác xã giải thể, phá sản hoặc quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm, cách chức đối với các chức danh được bổ nhiệm trong trường hợp người lao động là người quản lý doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã; Văn bản xác nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc người lao động không có giấy tờ xác nhận về việc chấm dứt hợp đồng lao động do đơn vị sử dụng lao động không có người đại diện theo pháp luật.

3. Mức đóng BHXH bắt buộc vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

Mức đóng và phương thức đóng bảo hiểm xã hội vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được quy định rõ tại Nghị định số [58/2020/NĐ-CP](#) ban hành ngày 27/05/2020 của Chính phủ **có hiệu lực từ ngày 15/7/2020**.

Theo Nghị định, người sử dụng lao động hằng tháng đóng trên quỹ tiền lương đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) cho người lao động quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và h khoản 1 Điều 2 và khoản 2 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp lao động là người giúp việc gia đình, theo một trong các mức sau:

a- Mức đóng bình thường bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH; đồng thời được áp dụng đối với người lao động là cán bộ, công chức, viên chức và người thuộc lực lượng vũ trang thuộc các cơ quan của Đảng, Nhà

nước, tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, công an, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước.

b- Mức đóng bằng 0,3% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH được áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp nếu bảo đảm các điều kiện sau:

- Trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đề xuất không bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi vi phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động và BHXH.

- Thực hiện việc báo cáo định kỳ tai nạn lao động và báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động chính xác, đầy đủ, đúng thời hạn trong 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

- Tần suất tai nạn lao động của năm liền kề trước năm đề xuất phải giảm từ 15% trở lên so với tần suất tai nạn lao động trung bình của 03 năm liền kề trước năm đề xuất hoặc không để xảy ra tai nạn lao động tính từ 03 năm liền kề trước năm đề xuất.

Nghị định quy định người sử dụng lao động hằng tháng đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp với mức 0,5% mức lương cơ sở đối với mỗi người lao động quy định tại điểm e khoản 1 Điều 2 của Luật Bảo hiểm xã hội (*Hạ sĩ quan, chiến sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân phục vụ có thời hạn; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí*).

4. Giảm 50% phí xử lý vụ việc cạnh tranh

Theo Thông tư số 58/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và sử dụng phí xử lý vụ việc cạnh tranh, **từ ngày 27/7/2020 tới hết ngày 31/12/2020**, người có yêu cầu độc lập tham gia trong các vụ việc cạnh tranh với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (theo quy định tại Điều 72 Luật Cạnh tranh); và người nộp hồ sơ đề nghị hưởng miễn trừ đối với thỏa thuận hạn chế cạnh tranh bị cấm (theo quy định tại Điều 16 Luật Cạnh tranh) sẽ được giảm tới 50% mức thu theo Điều 4 quy định tại Thông tư số [251/2016/TT-BTC](#) ngày 11/11/2016.

Cụ thể: Phí giải quyết yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan sẽ là 5 triệu đồng/vụ việc thay cho mức hiện hành 10 triệu đồng/vụ việc; phí thẩm định hồ sơ hưởng miễn trừ trong giải quyết vụ việc cạnh tranh sẽ là 25 triệu đồng/hồ sơ thay cho mức 50 triệu đồng/hồ sơ hiện nay. Như vậy mức thu theo Thông tư mới này đã được giảm 50% so với mức thu theo quy định tại Thông tư số 251/2016/TT-BTC.

Kể từ ngày 01/01/2021 trở đi, mức thu trên sẽ trở lại quy định theo Điều 4 Thông tư số 251/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016.

Bộ Tài chính cho biết việc ban hành quy định này nhằm tiếp tục thực hiện các giải pháp cấp bách hỗ trợ các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.